TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Mộng H, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn S, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Vũ Mộng H trình bày:

Bà và ông Phan Văn S sống chung như vợ chồng và đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay cự cải. Xét thấy sống chung

với nhau không còn hạnh phúc, vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phan Văn S.

Bà và ông Phan Văn S có 01 người con tên là Phan Vũ Kim Ng, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2019, hiện do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Phan Văn S trình bày: Ông và bà Vũ Mộng H kết hôn cách đây 11 năm, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống không xảy ra cự cải gì, do bà H tự ý bỏ đi làm từ tháng 12 năm 2024 đến nay không trở về và cũng không liên lạc với nhau, xét thấy không còn tình cảm với bà H nên đồng ý ly hôn với bà Vũ Mộng H. Ông và bà H có 01 người con tên là Phan Vũ Kim Ng, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2019, hiện đang sống với bà H, nay ông đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động S sống, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử vụ án. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Vũ Mộng H ly hôn ông Phan Văn S. Về con chung, giao con tên là Phan Vũ Kim Ng, sinh ngày 08/11/2019 cho bà Vũ Mộng H tiếp tục nuôi dưỡng, buộc ông Phan Văn S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động S sống. Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Mộng H khởi kiện ông Phan Văn S yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "xin ly hôn", bị đơn ông Phan Văn S cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Vũ Mộng H xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Vũ Mộng H và ông Phan Văn S chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 06/01/2023 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông S được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà H và ông S đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 2024 đến nay mà không thể hàn gắn, ông S xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H và đồng ý ly hôn, từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông S đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Mộng H, chấp nhận cho bà Vũ Mộng H ly hôn ông Phan Văn S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà H xác định có 01 người con chung là Phan Vũ Kim Ng, sinh ngày 08/11/2019 hiện đang sống với bà H, bà H yêu cầu giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông S cũng đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao con cho bà H tiêp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

Bà H yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông S đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng kể từ ngày xét xử vụ án. Xét thấy, các đương sự thống nhất số tiền cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của các đương sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Bà Vũ Mộng H và ông Phan Văn S không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Vũ Mộng H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình, ông Phan Văn S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Vũ Mộng H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng, nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều

27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Vũ Mộng H ly hôn ông Phan Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là Phan Vũ Kim Ng, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2019 cho bà Vũ Mộng H tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc ông Phan Văn S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, cấp dưỡng hàng tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động S sống, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử vụ án (ngày 10/6/2025).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Phan Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Vũ Mộng H tự chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003826 ngày 14 tháng 02 năm 2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Vũ Mộng H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Ông Phan Văn S phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND thị trấn C,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn